

Số : 0076/2015/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **BAN GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, được lập ngày 11 tháng 03 năm 2015, từ trang 7 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2015

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VÕ THỊ THU HƯƠNG – Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

NGUYỄN THỊ THOM – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.895.231.381	15.943.759.453
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.563.163.632	3.372.144.178
1. Tiền	111		1.563.163.632	3.372.144.178
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.648.265.279	7.837.787.769
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	5.352.446.264	7.061.858.877
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	284.573.605	802.892.800
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	38.698.410	3.997.092
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(27.453.000)	(30.961.000)
IV. Hàng tồn kho	140		1.220.896.770	1.274.174.156
Hàng tồn kho	141	V.6	1.220.896.770	1.274.174.156
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		462.905.700	459.653.350
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	462.905.700	459.653.350
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.277.938.081	20.357.672.126
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.476.509.595	20.091.130.432
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.375.676.262	19.145.770.313
Nguyên giá	222		35.088.026.097	32.269.259.845
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.712.349.835)	(13.123.489.532)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	100.833.333	-
Nguyên giá	228		110.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.166.667)	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	-	945.360.119
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		801.428.486	266.541.694
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	801.428.486	266.541.694
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		35.173.169.462	36.301.431.579

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.275.766.489	4.645.774.467
I. Nợ ngắn hạn	310		2.275.766.489	4.645.774.467
1. Phải trả người bán	312	V.12	223.885.590	2.110.184.152
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	412.079.879	964.434.470
3. Phải trả người lao động	315		1.306.755.373	1.337.209.255
4. Chi phí phải trả	316	V.14	99.845.454	-
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	388.533.663	64.570.775
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.16	(155.333.470)	169.375.815
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		32.897.402.973	31.655.657.112
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	32.850.744.971	31.611.444.238
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.740.602.686	2.185.198.505
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		925.917.565	746.187.908
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.18	4.098.760.048	3.594.593.153
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		46.658.002	44.212.874
Nguồn kinh phí	432		46.658.002	44.212.874
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		35.173.169.462	36.301.431.579

Tỉnh Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2015



LÊ VĂN THỜI

Giám đốc

LÊ VĂN ANH

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 02Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

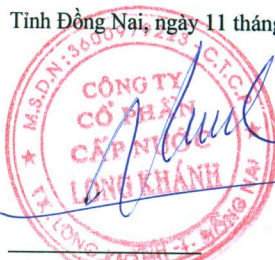
Năm 2014

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		5.362.919.030	4.853.790.870
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.598.026.970	1.489.000.073
- Các khoản dự phòng	03		(3.508.000)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(211.646.621)	(316.417.962)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<u>6.745.791.379</u>	<u>6.026.372.981</u>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.136.828.140	286.895.556
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		53.277.386	1.562.673.378
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(2.234.705.260)	616.990.947
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(534.886.792)	(73.727.642)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(1.750.197.717)	(1.190.387.553)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		52.950.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(374.455.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>4.469.057.136</u>	<u>6.854.362.667</u>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.983.406.133)	(1.567.672.159)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(3.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		211.646.621	316.417.962
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>1.228.240.488</u>	<u>(4.251.254.197)</u>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.506.278.170)	(2.675.010.330)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(2.506.278.170)</u>	<u>(2.675.010.330)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50		<u>3.191.019.454</u>	<u>(71.901.860)</u>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.372.144.178	3.444.046.038
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70	V.1	<u><u>6.563.163.632</u></u>	<u><u>3.372.144.178</u></u>

Tỉnh Đồng Nai, ngày 11 tháng 03 năm 2015



LÊ VĂN THỜI
Giám đốc

LÊ VĂN ANH
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Người lập biểu